

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TƯ PHÁP

Số 248/STP-XD&KTVBQPPL
Về việc hướng dẫn xây dựng,
ban hành văn bản quy phạm
pháp luật năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp hướng dẫn một số nội dung trong công tác xây dựng văn bản QPPL như sau:

1. Về tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản:

- Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Chỉ thị số 20/CT-UBND);
- Công văn số 130/UBND-NC ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về việc phân công xây dựng văn bản QPPL năm 2021, theo đó tổng số văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định) dự kiến ban hành trong năm 2021 là 47 văn bản.

Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị: Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 20/CT-UBND; trên cơ sở nhiệm vụ được giao, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, thời gian và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hướng dẫn một số nội dung về công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với cấp tỉnh: Thực hiện đúng quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đối với cấp huyện: Thực hiện theo đúng quy định tại điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), cụ thể:

“1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao.”

b) Về quy định thủ tục hành chính trong văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh

- Về quy định thủ tục hành chính mới

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 của Luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật 2020) thì văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh không được quy định thủ tục hành chính, trừ trường hợp được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật 2015. Theo đó, các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh chỉ được quy định thủ tục hành chính khi được giao trực tiếp trong luật, Nghị quyết của Quốc hội, không phải được giao trong các văn bản khác, không phải suy luận từ chức năng quản lý nhà nước. Riêng đối với nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong trường hợp cần thiết được phép quy định TTHC để thực hiện được biện pháp đặc thù đó.

- Về sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hành chính

Tại Khoản 4 Điều 172 của Luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 51 Điều 1 Luật 2020) đã quy định, những quy định về thủ tục hành chính trong văn bản QPPL do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật này được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 thì tiếp tục được áp dụng cho đến khi bị bãi bỏ bằng văn bản khác hoặc bị thay thế bằng thủ tục hành chính mới. Trường hợp sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 thì không được

làm phát sinh thủ tục hành chính mới hoặc quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính đang áp dụng.

c) Về quy định hiệu lực thi hành của văn bản QPPL

Tại khoản 1, 2 Điều 151 Luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật 2020) đã quy định thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Văn bản QPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Do đó, khi xác định thời điểm có hiệu lực của văn bản QPPL, các cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo cần phối hợp với Văn phòng HĐND, UBND cùng cấp để xác định cụ thể thời điểm có hiệu lực của văn bản đảm bảo không sớm hơn thời hạn được quy định nêu trên.

d) Xây dựng văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn

Điều 146 Luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 44 Điều 1 Luật 2020) đã quy định cụ thể 05 trường hợp xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Đối với địa phương, Thường trực HĐND cấp tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành quyết định của UBND tỉnh (Khoản 4 Điều 147 Luật năm 2015).

Hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, xem xét, thông qua văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện theo quy định tại Điều 148 và Điều 149 Luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung lần lượt tại khoản 46 và điểm a khoản 47 Điều 1 Luật 2020).

Đề nghị các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh căn cứ các quy định nêu trên và các trường hợp cụ thể để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh hoặc trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn (nếu có).

đ) Về quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết. Do đó, để đảm bảo thực hiện đúng quy định nêu trên, đồng thời thuận tiện trong quá trình nghiên cứu, áp dụng, trong trường hợp cần thiết có thể quy định nội dung của văn bản cấp trên theo hướng dẫn chiếu văn bản.

e) Về nơi nhận văn bản QPPL

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì văn bản của HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành phải được gửi đến Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp và tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực. Do đó, để đảm bảo nơi nhận văn bản QPPL đầy đủ, chính xác, các cơ quan, đơn vị được phân công dự thảo văn bản QPPL lưu ý bổ sung nơi nhận là Vụ Pháp chế của Bộ, ngành chủ quản đối với lĩnh vực mà dự thảo văn bản đang điều chỉnh. Đồng thời, phối hợp với Văn phòng HĐND, UBND tỉnh gửi đầy đủ, kịp thời văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền (tại phần nơi nhận) để thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thi hành theo quy định.

g) Về quy trình xây dựng nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh

- Đối với nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; quy định chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương thì các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định từ Điều 119 đến Điều 122 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 25, Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Đối với nghị quyết của HĐND tỉnh quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh thực hiện 02 quy trình:

+ Quy trình thứ nhất: Xây dựng chính sách trong Nghị quyết HĐND tỉnh

Quy trình này thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định từ Điều 111 đến Điều 117 của Luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương II Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Quy trình thứ hai: Soạn thảo nghị quyết của HĐND tỉnh

Quy trình này thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định từ Điều 119 đến Điều 122 của Luật 2015 và Điều 25, Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

h) Về lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản QPPL

- Việc lấy ý kiến góp ý đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh đối với nghị quyết có nội dung quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015 thực hiện theo quy định tại Điều 113 của Luật năm 2015.

- Việc lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 120, Điều 129 của Luật năm 2015. Trong đó, các cơ quan chuyên môn lưu ý phải đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Việc lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện thực hiện theo quy định tại Điều 133 và Điều 138 của Luật năm 2015.

- Việc lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Luật năm 2015.

k) Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản QPPL

Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản QPPL hiện nay đã được Chính phủ quy định chi tiết, cụ thể tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các phụ lục biểu mẫu kèm theo (đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào các quy định hiện hành để tổ chức thực hiện cho đúng quy định.

Trên đây là một số nội dung trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL, Sở Tư pháp hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố biết, thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp (qua Phòng Xây dựng, Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, điện thoại 0233.3555.067) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, XD&KTQBQPPL.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Kỳ